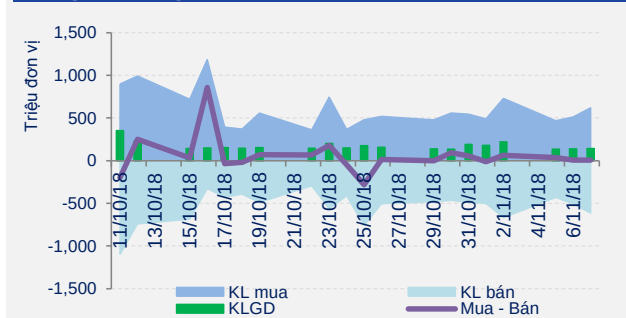
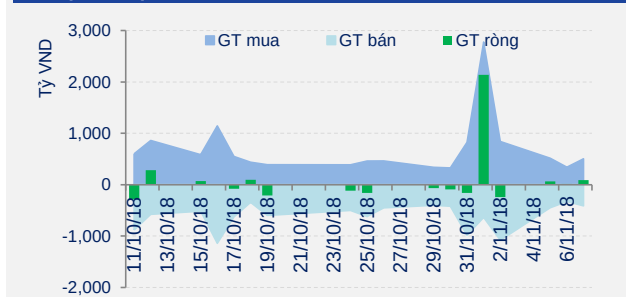


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	922.16	104.20
% Thay đổi	↑ 0.01%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	141,600,460	30,562,000
GTGD (tỷ đồng)	3,006.63	423.04
Tổng cung (CP)	613,326,600	62,488,600
Tổng cầu (CP)	618,656,670	66,932,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	13,120,390	922,972
KL mua (CP)	14,298,300	625,700
GTmua (tỷ đồng)	503.03	10.02
GT bán (tỷ đồng)	413.78	13.84
GT ròng (tỷ đồng)	89.25	(3.82)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.56%	8.3	1.9	0.9%
Công nghiệp	↓ -0.72%	14.3	3.2	18.1%
Dầu khí	↓ -1.18%	11.8	2.3	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.70%	16.7	4.4	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.53%	14.3	2.6	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.93%	17.8	5.8	17.9%
Ngân hàng	↑ 0.14%	11.6	2.0	22.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.93%	10.0	1.8	9.8%
Tài chính	↑ 0.25%	31.5	3.4	15.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.59%	13.5	3.2	2.8%
VN - Index	↑ 0.01%	16.8	3.7	108.7%
HNX - Index	↓ -0.33%	9.5	1.6	-8.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ tăng mạnh hơn 2% trong đêm qua nhưng cũng không hỗ trợ được gì nhiều cho chứng khoán Việt Nam khi mà tâm lý nhà đầu tư vẫn còn yếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,12 điểm (+0,45%) lên 926,28 điểm; HNX-Index tăng 0,34 điểm (+0,33%) lên 104,54 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.177 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 181 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 245 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 298 mã tăng, 111 mã tham chiếu, 164 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với diễn biến đi ngang và giằng co tại vùng giá cao. Lực cung và cầu tỏ ra khá dè dặt đã khiến chỉ số giao dịch lành tính khá khó chịu. Nhóm vốn hóa lớn tiếp tục phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên tăng giá là VHM (+2,8%), VRE (+2%), VNM (+0,4%), VCB (+0,4%), VJC (+1%), GAS (+0,3%), SAB (+0,4%), BHN (+1,6%), FPT (+0,7%), VPB (+0,2%)... và chiều giảm có sự góp mặt của MWG (-1,8%), HPG (-0,6%), MBB (-0,5%), MSN (-0,2%), STB (-0,8%), NVL (-0,3%), CTG (-0,2%), PLX (-0,2%), BVH (-0,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như PHP (+9%), ACB (+0,3%), VCG (+1%), NTP (+1,7%) đã giúp chỉ số HNX-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý yếu của nhà đầu tư đã khiến cho thị trường không thể bứt phá được trong phiên hôm nay khi mà chất xúc tác là thị trường Mỹ đã tăng mạnh trong phiên hôm qua là khá thuận lợi. VN-Index tiếp tục thất bại trước kháng cự 930 điểm do bên bán tiếp tục chờ sẵn trên vùng giá này để thoát hàng. Trong đêm nay, FED sẽ đưa ra những tuyên bố cho lần tăng lãi suất tiếp theo dự kiến có thể sẽ gây những ảnh hưởng nhất định lên thị trường. Nếu như không có gì quá đặc biệt ngoài dự đoán xảy ra thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục đi ngang với thanh khoản thấp trong phiên cuối tuần vẫn được đánh giá cao. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ tại 915-925 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự tại 930-940 điểm. Chúng tôi bảo lưu quan điểm cho rằng nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi lên khoảng 930-940 điểm để bán giảm tỷ trọng. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà thị trường vẫn tiềm ẩn rủi ro sau khi trendline tăng trường từ năm 2016 đến nay bị xuyên thủng trong phiên 24/10.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch hôm nay với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên sáng tại 932,86 điểm. Diễn biến sau đó trở nên giằng co và đi ngang khi mà lực cầu và lực cung tỏ ra khá cân bằng ở vùng giá xanh với mức thấp nhất trong phiên tại 925,54 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,12 điểm (+0,45%) lên 926,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.000 đồng, VRE tăng 600 đồng, VNM tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG giảm 2.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với mức cao nhất đạt được vào đầu phiên sáng tại 105,85 điểm. Sau đó, lực cung mạnh dần lên đã thu hẹp mức tăng của chỉ số, mức thấp nhất trong phiên tại 104,2 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,34 điểm (+0,33%) lên 104,54 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PHP tăng 1.100 đồng, ACB tăng 100 đồng, VCG tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 giảm 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 35,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,6 triệu cổ phiếu. VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 196 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SSI với 16,7 tỷ đồng tương ứng với 581 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,2 tỷ đồng tương ứng với 438 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 19,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,6 tỷ đồng tương ứng với 613 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 252 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 79 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quốc hội thông qua chỉ tiêu 2019: GDP tăng 6,6%-6,8%, CPI khoảng 4%

Quốc hội vừa thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 với số phiếu tán thành 92,16%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 137 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 915-925 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 930 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.020 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang với vùng hỗ trợ tại 915-925 điểm (MA5-10) và vùng kháng cự tại 930-940 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở dưới mức trung bình 20 phiên với 33,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì trung tính với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất lần lượt tại 103,8 điểm (MA10) và 104,9 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108-110 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và đi ngang với biên độ trong khoảng 103,8-105,4 điểm (MA10-20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,4 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.725 đồng/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,4 USD/ounce tương ứng với 0,36% xuống 1.224,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

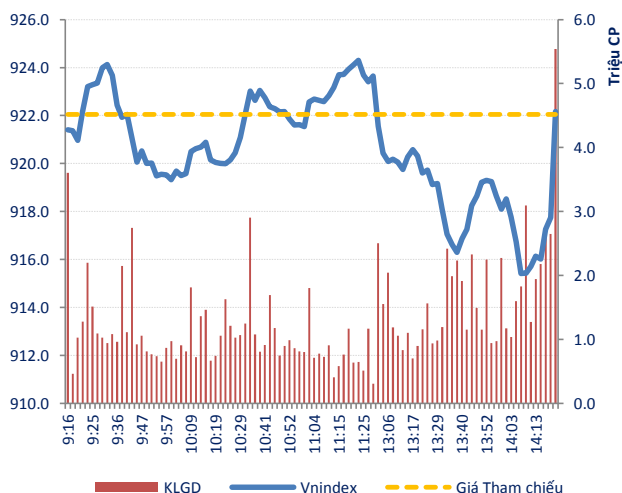
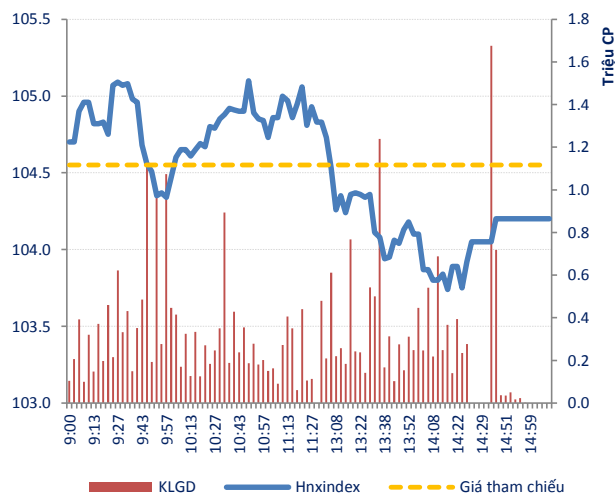
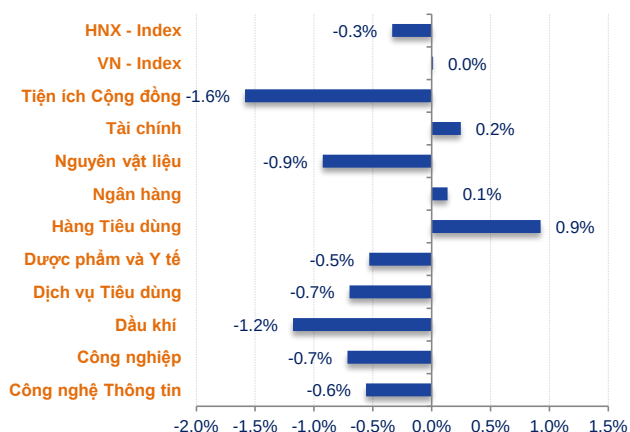
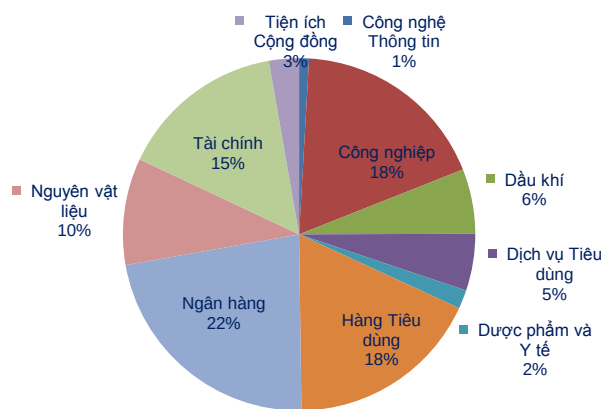
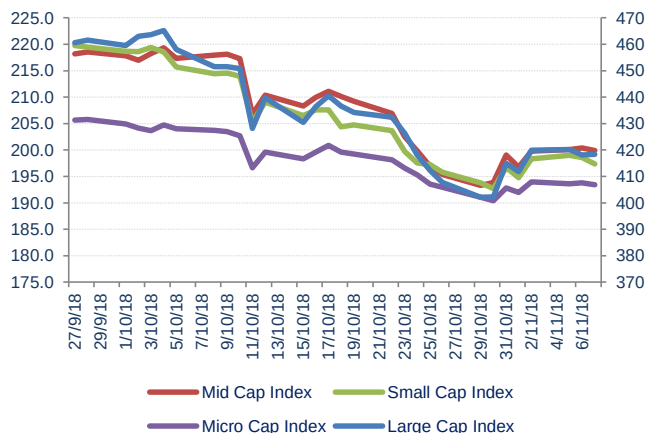
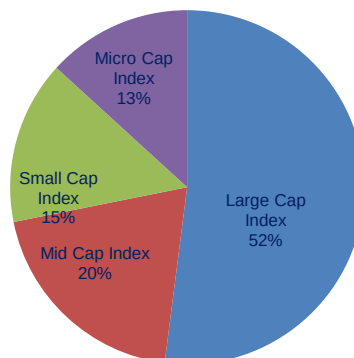
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng với 0,09% lên 96,09 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1431 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3135 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,71 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,66 USD/thùng tương ứng với 1,07% lên 62,33 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/11, chỉ số Dow Jones tăng 545,29 điểm tương ứng 2,13% lên 26.180,3 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 194,79 điểm tương ứng 2,64% lên 7.570,75 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 58,44 điểm tương ứng 2,12% lên 2.813,89 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	2,397,070	BCG	1,096,010
2	GMD	514,250	HBC	802,260
3	MSN	496,950	DLG	561,990
4	HPG	489,790	HSG	399,140
5	SBT	413,710	IDI	342,960

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	300,000	HUT	189,186
2	SDT	21,900	VCG	93,800
3	HHP	9,600	SHB	80,517
4	LAS	8,900	PVB	46,600
5	HCC	5,300	THT	46,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	12.25	12.70	↑ 3.67%	11,405,740
FLC	5.19	5.41	↑ 4.24%	5,846,360
SBT	21.60	22.45	↑ 3.94%	5,844,480
OGC	3.04	3.12	↑ 2.63%	5,516,030
VPB	20.95	20.65	↓ -1.43%	5,340,280

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	18.90	18.80	↓ -0.53%	3,792,490
SHB	7.60	7.60	→ 0.00%	2,997,633
ACB	29.40	29.30	↓ -0.34%	2,960,872
ART	4.50	4.40	↓ -2.22%	2,389,870
HUT	4.70	4.60	↓ -2.13%	1,465,397

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
TGG	7.07	7.56	0.49	↑ 6.93%
MDG	10.10	10.80	0.70	↑ 6.93%
DTT	9.09	9.72	0.63	↑ 6.93%
RIC	5.49	5.87	0.38	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
DPS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
LDP	18.20	20.00	1.80	↑ 9.89%
SD5	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
BTW	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SBV	19.35	18.00	-1.35	↓ -6.98%
EMC	14.35	13.35	-1.00	↓ -6.97%
NAV	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%
TNT	2.80	2.61	-0.19	↓ -6.79%
SII	19.20	17.90	-1.30	↓ -6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TXM	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
DTD	20.00	18.00	-2.00	↓ -10.00%
VTS	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
CPC	36.80	33.20	-3.60	↓ -9.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	11,405,740	5.7%	739	17.2	1.0
FLC	5,846,360	3250.0%	590	9.2	0.4
SBT	5,844,480	7.5%	940	23.9	1.8
OGC	5,516,030	-23.9%	(680)	-	4.1
VPB	5,340,280	21.7%	2,757	7.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,792,490	7.0%	1,748	10.8	0.8
SHB	2,997,633	10.2%	1,424	5.3	0.6
ACB	2,960,872	24.6%	3,498	8.4	1.7
ART	2,389,870	10.2%	1,189	3.7	0.4
HUT	1,465,397	5.1%	619	7.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMX	↑ 7.0%	83.5%	4,987	2.5	1.4
TGG	↑ 6.9%	1.9%	199	38.0	0.7
MDG	↑ 6.9%	10.8%	1,639	6.6	0.7
DTT	↑ 6.9%	4.5%	657	14.8	0.7
RIC	↑ 6.9%	-4.4%	(585)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
DPS	↑ 14.3%	1.5%	165	4.9	0.1
LDP	↑ 9.9%	-7.8%	(1,013)	-	1.6
SD5	↑ 9.9%	2.6%	496	15.7	0.4
BTW	↑ 9.8%	11.4%	1,817	7.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	2,397,070	5.7%	739	17.2	1.0
GMD	514,250	28.3%	6,458	4.3	1.4
MSN	496,950	27.0%	5,291	16.0	5.6
HPG	489,790	25.8%	4,334	9.0	2.1
SBT	413,710	7.5%	940	23.9	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	300,000	8.2%	1,263	12.8	1.2
SDT	21,900	4.3%	961	5.8	0.3
HHP	9,600	10.9%	842	18.9	1.5
LAS	8,900	10.3%	1,212	9.3	1.0
HCC	5,300	19.5%	2,999	4.8	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	306,396	5.2%	1,205	79.7	5.9
VHM	243,510	14.3%	7,048	10.3	2.1
VNM	208,100	37.7%	5,556	21.5	8.2
VCB	199,676	21.0%	3,359	16.5	3.2
GAS	191,012	28.2%	6,557	15.2	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,542	24.6%	3,498	8.4	1.7
VCS	12,112	41.3%	6,670	11.3	4.3
SHB	9,144	10.2%	1,424	5.3	0.6
PVS	8,986	7.0%	1,748	10.8	0.8
VCG	8,437	15.2%	2,645	7.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.76	5.4%	580	21.7	1.2
HCM	2.20	26.7%	6,093	9.0	2.3
NKG	2.16	12.4%	2,106	4.3	0.5
VND	2.13	15.7%	2,377	7.6	1.3
PNJ	2.10	28.4%	5,651	17.0	4.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1.99	24.4%	3,932	3.6	0.8
KSK	1.84	0.3%	29	6.8	0.0
ACB	1.67	24.6%	3,498	8.4	1.7
SCL	1.55	-5.7%	(677)	-	0.2
PCG	1.45	1.0%	109	187.6	1.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
